TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 388/2018/HS-PT
Ngày 12-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

2. Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2018/HSPT ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phan Hoàng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Phan Hoàng N; giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; thường trú: ấp A, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: C đường E, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đã cư trú: tổ G, ấp HH, xã NVT, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: PVM và bà: NTP; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư HVT - Luật sư của Công ty Luật TNHH KAP, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Phan Hoàng N (có mặt).

- Bị hại:

Ông Phạm Văn D, sinh năm: 1966

Trú tại: C1 đường E1, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà NTP, sinh năm: 1965

Thường trú: Ấp 2, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở: C đường E, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Ông PĐD1, sinh năm: 1960

Trú tại: C2 đường E2, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Bà PTNN, sinh năm: 1993

Thường trú: Ấp 2, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở: C đường E, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn nhà số C đường E, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có chủ sở hữu là Công ty TNHH San lấp - Xây dựng, Kinh doanh nhà ND (gọi tắt là Công ty ND). Ông PĐD1 là người đã đặt cọc mua lại nên được Công ty Ngọc Dung giao cho quyền quản lý, sử dụng và cho người khác thuê. Ông D1 cho bà NTP thuê, đến tháng 4/2016 ông D1 kêu bà P trả lại nhà nhưng bà P không đồng ý.

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 05/5/2017, ông Phạm Văn D được sự đồng ý của ông PĐD1 đến nhà số C đường E, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh dọn dẹp vệ sinh, chuẩn bị vào ở và coi nhà này cho ông D1 (ông D1 và ông D là đồng hương) thì bà PTNN đi ngang qua nhìn thấy vậy nên về nói với mẹ ruột là bà NTP. Sau đó, giữa ông D1, ông D và bà P, bà N xảy ra cãi vả, xô xát. Lúc này, Phan Hoàng N đi làm về thì thấy ông D1 đang ngồi trên xe máy dùng tay đánh bà P nhưng không trúng nên bị cáo Nam lao vào đứng giữa ông D1 và ông D thì bị ông D nắm cổ áo lôi ra làm chân bị cáo vướng vào cục đá nên bị trầy xước ở ngón trỏ chân trái. Bà P xông vào ôm ông D 02 lần, bị ông D vùng vẫy nên bà P té ngã xuống đất. Bị cáo liền dùng tay trái kẹp cổ ông D ghì xuống và dùng tay phải đấm nhiều cái vào mặt ông D. Khi thấy mắt trái ông D chảy nhiều máu thì bị cáo buông ra bỏ đi về nhà, trong lúc đó ông D1 và bà N vẫn đứng cãi nhau.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 418/TgT.17 ngày 29/5/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL 27-30) kết luận về thương tích của ông Phạm Văn D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng mặt trái gây bầm tụ máu quanh hốc mắt trái, dưới hàm trái, xuất huyết dưới kết mạc, có hình ảnh vỡ xoang hàm trái và gãy xương chính mũi trên phim MSCT lúc vào viện và lúc đến giám định, đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo tại khóe ngoài mắt trái kích thước 1x0,05cm;

+ Còn bầm tụ máu vùng mặt trái, dưới hàm trái, thị lực hai mắt bình thường.

- Chấn thương phần mềm vùng ngực và ngón IV bàn tay trái, hiện không còn dấu vết gì, ổn định.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

3. Kết luận khác: Không.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 625/TgT.17 ngày 27/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL 128-130) kết luận về thương tích của bà NTP như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương gây gãy đốt xa ngón III bàn tay trái, đã được điều trị bảo tồn, hiện còn:

+ Hình ảnh gãy xương ít di lệch tại đốt xa ngón III trên phim Xquang.

+ Hư móng tay ngón III.

+ Ổn định

- Chấn thương phần mềm vùng đùi phải, hiện không còn dấu vết, ổn định.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

3. Kết luận khác: Không.

Ông Phạm Văn D có Đơn đề nghị xử lý hình sự ngày 06/5/2017, Đơn tố cáo ngày 11/5/2017, Đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định tỷ lệ thương tích ngày 12/5/2017 đối với Phan Hoàng N (BL 31, 33, 32).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Phan Hoàng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Hoàng N có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn D các khoản chi phí điều trị thương tích, chi phí phục hồi sức khỏe và tiền bù

đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng số tiền là 25.405.007 (hai mươi lăm triệu bốn trăm linh năm nghìn không trăm linh bảy) đồng.

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 11/6/2018, bị cáo Phan Hoàng N có đơn kháng cáo không đồng ý với mức hình phạt và phần trách nhiệm bồi thường dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên; bên cạnh đó, bị cáo cũng cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đến ý kiến và lời khai của bà NTP, bà PTNN đối với hành vi vi phạm của bị hại.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Đơn kiến nghị ngày 27/6/2018 của bà NTP đề nghị xem xét hành vi vi phạm của ông Phạm Văn D đã gây ra tỷ lệ thương tật 02% đối với bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu tại Bản án sơ thẩm và xác định yêu cầu kháng cáo là giảm nhẹ hình phạt và giảm số tiền Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Ông Phạm Văn D xác định ngày xảy ra vụ án, ông thấy bà NTP xông vào đánh ông PĐD1 nên đã vào can, sau đó, bà P và bà PTNN đã giữ 02 tay của ông nên ông chỉ có thể vùng vẫy khi bị bị cáo đánh, không có hành vi tác động đến bà P. Đồng thời, ông D cho biết vào thời điểm đó, ông PĐD1 ngồi trên xe, không tác động, không tham gia vào việc đánh nhau.

Ông PĐD1 cũng xác định nội dung ông D đã nêu, đồng thời cho biết ông nhận chuyển nhượng căn nhà số C đường E, phường S, quận T (dưới dạng Hợp đồng chuyển nhượng nền nhà) từ Công ty Ngọc Dung vào năm 2007, ông cho bà P thuê lại vào năm 2012, năm 2013, ông đòi lại căn nhà trên nhưng đến nay vẫn không được bà P giao trả lại. Bên cạnh đó, ông D1 khai nhận đã thấy bà N cầm 01 cây dài gần 1m, không rõ chất liệu khi sự việc xảy ra.

Bà NTP cho rằng ông PĐD1 và ông Phạm Văn D đã có những lời lẽ thô tục đối với bà, ông D1 gạt tay bà làm bà ngã xuống đất nhưng cho rằng ông D là người đạp bà té ngã xuống đất gây nên vết thương ở ngón tay; việc bị cáo xông vào là do bị kích động khi nghe tiếng la của bà; bà cũng xác định có thuê lại căn nhà số C đường E, phường S, quận T từ ông D1; còn việc con gái bà là bà N cầm 01 cây dài gần 1m như ông D1 chứng kiến chỉ nhằm để tự vệ cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, cụ thể là về phần hình phạt, xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù; riêng phần dân sự, tuy ông Phạm Văn D không cung cấp thêm căn cứ chứng minh cho chi phí phục hồi sức khỏe nhưng xét thấy đây là chi phí hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên số tiền Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Luật sư nộp bản chụp Giấy khai sinh của cháu PHGL sinh ngày 14/5/2016, có cha là bị cáo Phan Hoàng N và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ để căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 05/5/2017, bị cáo Phan Hoàng N đã có hành vi dùng tay trái kẹp cổ ông Phạm Văn D ghì xuống và dùng tay phải đấm nhiều cái vào mặt ông D, dẫn đến ông D bị chấn thương, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Sau khi sự việc xảy ra, ông D có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

■ Về phần hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo nộp Xác nhận tạm trú ngày 29/8/2018 của công an phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên lai thu tạm tứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049378 ngày 13/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho ông Phạm Văn D (trong tổng số tiền là 25.405.007 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông D) nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận nội dung này.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết đánh giá vụ án một cách toàn diện trên cơ sở xem xét đến nguyên nhân xảy ra vụ án (tranh chấp giữa ông PĐD1 với bà NTP về căn nhà số C đường E, phường S, quận T diễn ra trong một thời gian dài) tương quan lực lượng giữa các bên khi phía bị cáo có 03 người còn phía bị hại là 01 người, riêng ông D1 chỉ ngồi trên xe, không tác động đến những người còn lại... từ đó cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phan Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, cần thiết phải nghiêm trị. Vì vậy, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm phần hình phạt.

■ Đối với việc bị cáo và bà NTP cho rằng ông Phạm Văn D đã gây thương tích cho bà P dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình điều tra thể hiện: Qua lời khai và đối chất giữa ông D và bà P, ông D không thừa nhận xô đẩy bà

P ngã xuống đất và xác định người gây thương tích cho ông D là bị cáo Phan Hoàng N, các vết thương của bà P là do khi lao vào ôm ông D, bị ông D vùng vẫy nên bà P bị té ngã; đồng thời không ai chứng kiến việc ông D dùng chân đạp bà P; tại phiên tòa, ông D cho rằng ông bị bà P và bà N giữ 02 tay để bị cáo Nam đánh gây thương tích như đã nêu, ông khẳng định không có hành vi đánh lại phía bị hại. Nội dung này đã được ghi nhận tại Bản Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 66/KLĐT ngày 05/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú (BL 185-186) nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét vấn đề này.

■ Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hoàng N không đưa ra được căn cứ hợp lý về việc xin giảm phần tiền bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy đây là phần tiền chi phí hợp lý theo quy định pháp luật nên chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo phần trách nhiệm bồi thường dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm phần này.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư và chấp nhận một phần quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Phan Hoàng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Hoàng N có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn D các khoản chi phí điều trị thương tích, chi phí phục hồi sức khỏe và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng số tiền là 25.405.007 (hai mươi lăm triệu bốn trăm linh năm nghìn không trăm linh bảy) đồng.

Ghi nhận việc bị cáo Phan Hoàng N đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng (theo Biên lai thu tạm tứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049378 ngày 13/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QLNVLQ; (4)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án quận Tân Phú; (2)
- TAND quận Tân Phú; (1)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (29) (7).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Loan